

TP. Hồ Chí Minh, ngày tháng 11 năm 2013

**BÁO CÁO TỔNG KẾT HOẠT ĐỘNG  
CỦA BAN QUẢN LÝ QUY HOẠCH LƯU VỰC SÔNG CỬU LONG  
(2001-2013)**

**1. Quá trình hình thành, quyền hạn, nhiệm vụ của Ban QLQHLVSCL**

***1.1. Quá trình hình thành***

Ban Quản lý Quy hoạch lưu vực sông Cửu Long (Ban QLQHLVSCL) được thành lập theo Quyết định số 37/2001/QĐ-BNN-TCCB, ngày 9 tháng 4 năm 2001 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để thực hiện nội dung quản lý quy hoạch lưu vực sông theo Điều 64 Luật Tài nguyên nước năm 1998, cụ thể là:

- Lập, trình duyệt và theo dõi việc thực hiện quy hoạch lưu vực sông Cửu Long, bảo đảm quản lý thống nhất quy hoạch lưu vực với địa bàn hành chính;

- Phối hợp với các cơ quan hữu quan của các Bộ, ngành và địa phương trong việc điều tra cơ bản, kiểm kê, đánh giá tài nguyên nước của lưu vực sông Cửu Long, trong việc lập, trình duyệt và theo dõi việc thực hiện các quy hoạch lưu vực sông nhánh thuộc hệ thống sông Cửu Long;

- Kiến nghị việc giải quyết tranh chấp về tài nguyên nước trong lưu vực sông Cửu Long.

- Phối hợp với Văn phòng thường trực Ủy ban sông Mê Công Việt Nam nghiên cứu kiến nghị với Ủy ban sông Mê Công Việt Nam trong việc hợp tác quốc tế quản lý, khai thác tài nguyên nước và tài nguyên có liên quan trong lưu vực sông Mê Công.

***1.2. Nhiệm vụ, quyền hạn và quy chế hoạt động***

Ban QLQHLVSCL hoạt động theo quy chế quy định tại Quyết định số 14/2004/QĐ-NN-TCCB, ngày 9/4/2004 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. Theo quy chế này, ngoài những nhiệm vụ được quy định trong Quyết định số 37/2001/QĐ-BNN-TCCB, Ban quản lý quy hoạch lưu vực sông thực hiện nhiệm vụ được quy định tại Điều 3 của Quy chế, cụ thể sau:

*1. Đánh giá phương án quy hoạch và dự án điều tra cơ bản, kiểm kê, đánh giá nguồn nước trong lưu vực sông; kiến nghị Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn và các cơ quan nhà nước có thẩm quyền về các phương án trên.*

*2. Đánh giá kết quả thực hiện quy hoạch để kiến nghị hoàn chỉnh, bổ sung các nội dung về sử dụng tổng hợp nguồn nước, tưới tiêu, phòng, chống lũ, lụt và bảo vệ nguồn nước trong phạm vi lưu vực sông.*

3. Phối hợp với các cơ quan có liên quan trong việc thực hiện và giám sát việc thực hiện các dự án quy hoạch trong lưu vực sông đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

4. Phối hợp với các cơ quan có liên quan xây dựng quy chế quản lý thông tin dữ liệu phục vụ cho công tác quản lý, khai thác, sử dụng và bảo vệ nguồn nước trong lưu vực sông.

5. Đề xuất việc xây dựng các chương trình tăng cường năng lực và nâng cao nhận thức về quản lý, khai thác, sử dụng và bảo vệ nguồn nước cho các tổ chức, cá nhân trong phạm vi lưu vực sông.

6. Tổng hợp trình Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn và các Bộ, ngành có liên quan về tình hình khai thác, sử dụng và bảo vệ nguồn nước trong lưu vực sông.

Cũng tại Quyết định 14/2004/QĐ-BNN-TCCB, quyền hạn của Ban QLQHLVSCS được quy định như sau:

1. Đề xuất với Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn về quản lý, khai thác, sử dụng và bảo vệ nguồn nước trong lưu vực sông, các giải pháp giải quyết tranh chấp.

2. Đề xuất với Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn về hợp tác quốc tế trong lĩnh vực quản lý, khai thác, sử dụng và bảo vệ nguồn nước trong lưu vực sông.

3. Phối hợp với cơ quan nhà nước có thẩm quyền trong việc thực hiện và điều phối các dự án quốc tế và quan hệ quốc tế có liên quan trong lưu vực sông.

4. Tư vấn cho Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn về quy hoạch và dự án phát triển, cơ chế quản lý, các chính sách, vấn đề khác có liên quan đến quản lý, khai thác, sử dụng và bảo vệ nguồn nước trong lưu vực sông.

5. Yêu cầu các Bộ, ngành và Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương trong lưu vực sông cung cấp các thông tin cần thiết về quản lý, khai thác, sử dụng và bảo vệ nguồn nước liên quan đến các hoạt động của Bộ, ngành, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương trong lưu vực sông.

Ban QLQHLVSCS có cơ quan giúp việc là Văn phòng Ban QLLVSCS đặt tại Phân viện Khảo sát quy hoạch Thủy lợi Nam Bộ. Văn phòng là cơ quan sự nghiệp, được sử dụng con dấu riêng theo khuôn mẫu quy định. Phân viện trưởng Phân viện Khảo sát quy hoạch Thủy lợi Nam Bộ kiêm Chánh Văn phòng Ban Quản lý quy hoạch lưu vực sông Cửu Long. Biên chế của Văn phòng Ban Quản lý quy hoạch lưu vực sông Cửu Long tính trong biên chế của Phân viện Khảo sát quy hoạch Thủy lợi Nam Bộ. Kinh phí hoạt động của Ban Quản lý quy hoạch lưu vực sông Cửu Long và của Văn phòng bố trí trong kinh phí hàng năm của Phân viện Khảo sát quy hoạch Thủy lợi Nam Bộ. Theo Quyết định 14/2004/QĐ-BNN-TTCCB, Văn phòng Ban Quản lý quy hoạch lưu vực sông có các nhiệm vụ sau:

a) Là cơ quan giúp việc của Ban để thực hiện các nhiệm vụ quy định tại Điều 64 Luật Tài nguyên nước và Điều 3 Quy chế này (Quy chế ban hành theo Quyết định 14/2004/QĐ-BNN-TCCB).

b) Thực hiện các công việc phục vụ hoạt động của Ban, bao gồm:

- Chuẩn bị chương trình, nội dung các kỳ họp, các hội nghị, hội thảo theo sự phân công do Ban tổ chức.

- Chuyển hồ sơ, tài liệu liên quan đến các thành viên của Ban chậm nhất 10 ngày đối với các phiên họp thường kỳ và 3 ngày đối với các hội nghị, hội thảo.

c) Dự thảo các văn kiện, báo cáo của Ban.

d) Thực hiện các nhiệm vụ khác được Trưởng ban giao.

## **2. Tổ chức của Ban từ khi thành lập đến nay**

### **2.1 Về tổ chức của Ban**

Theo Quyết định 37/2001/QĐ-BNN-TCCB ngày 9/4/2001, Ban Quản lý quy hoạch lưu vực sông Cửu Long gồm các thành viên sau đây:

- Trưởng Ban: Thứ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn;
- Phó trưởng ban: Cục trưởng Quản lý nước và công trình thủy lợi;
- Các uỷ viên: Lãnh đạo các Cục Quản lý nước và công trình thủy lợi, Cục Phòng chống lụt bão và quản lý đê điều, Phân viện trưởng Phân viện Khảo sát quy hoạch Thủy lợi Nam Bộ.
- Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn các tỉnh, thành phố thuộc lưu vực sông Cửu Long làm uỷ viên.
- Mời lãnh đạo các Cục, Vụ có liên quan đến quản lý tài nguyên nước thuộc các Bộ: Khoa học công nghệ và Môi trường, Công nghiệp, Thủy sản, Xây dựng, Giao thông vận tải, Y tế, Quốc phòng, Tổng Cục Khí tượng- Thủy văn làm uỷ viên.

Căn cứ theo Quyết định 37/2001/QĐ-BNN-TCCB và giới thiệu của các cơ quan, danh sách các thành viên của Ban QLQHLVSCL đã được tổng hợp tại Văn bản số 3887/TCC ngày 6/9/2001 của Bộ NN-PTNT gồm có 14 uỷ viên thường xuyên là đại diện các Bộ, ngành, cơ quan trung ương và 12 uỷ viên không thường xuyên là đại diện các sở NN-PTNT các địa phương trong lưu vực sông Cửu Long.

Theo quyết định 14/2004/QĐ-BNN-TTCCB, Ban Quản lý quy hoạch lưu vực sông có cơ cấu tổ chức như sau:

1. Lãnh đạo Ban: Lãnh đạo Ban có Trưởng ban, các Phó Trưởng ban.

- Trưởng ban: Thứ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn.

- Phó Trưởng ban thường trực Ban Quản lý quy hoạch lưu vực sông là Cục trưởng Cục Thủy lợi - Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn.

- Phó Trưởng ban là lãnh đạo cấp Vụ, Cục của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

2. Tổ thường trực: là bộ phận thường trực của Ban Quản lý quy hoạch lưu vực sông (có nhiệm vụ giải quyết những công việc đột xuất trong trường hợp Ban không thể nhóm họp).

Thành viên Tổ thường trực gồm Trưởng ban, Phó Trưởng ban và các thành viên khác được chỉ định từ các uỷ viên của Ban.

### 3. Các Uỷ viên:

a) Uỷ viên thường xuyên, bao gồm:

- Lãnh đạo một số Uỷ ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương trong lưu vực sông.

- Lãnh đạo Cục Thủy lợi, Cục Quản lý đê điều và phòng, chống lụt, bão, Cục Quản lý tài nguyên nước (Bộ Tài nguyên và Môi trường), Viện Quy hoạch thủy lợi (đối với Ban Quản lý quy hoạch lưu vực sông Hồng-Thái Bình), Phân Viện trưởng Phân viện Khảo sát quy hoạch Thủy lợi Nam Bộ và Chánh Văn phòng Uỷ ban sông Mê Công Việt Nam (đối với Ban Quản lý quy hoạch lưu vực sông Cửu Long).

- Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn, Sở Tài nguyên và Môi trường các tỉnh, thành phố thuộc lưu vực sông.

- Lãnh đạo các Cục, Vụ có liên quan đến quản lý tài nguyên nước thuộc các Bộ: Khoa học và công nghệ, Công nghiệp, Thủy sản, Xây dựng, Giao thông vận tải, Y tế, Quốc phòng, Tài nguyên và Môi trường.

Khi các Bộ, ngành, Uỷ ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương muốn thay đổi đại diện là uỷ viên thường xuyên thì cần có đề nghị bằng văn bản lên Trưởng ban Quản lý quy hoạch lưu vực sông.

b) Uỷ viên không thường xuyên:

Uỷ viên không thường xuyên là đại diện các cơ quan trung ương, địa phương và các chuyên gia có liên quan theo quyết định mời của Trưởng ban trong trường hợp cần thiết.

### 4. Tiểu ban và Nhóm công tác

Trong trường hợp cần thiết, Ban Quản lý quy hoạch lưu vực sông có thể đề xuất thành lập Nhóm công tác thường xuyên hoặc tạm thời. Thành phần, nhiệm vụ của Nhóm công tác do Trưởng ban xây dựng, trình Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn quyết định.

Ban có thể thành lập các Tiểu ban ở cấp tiểu lưu vực, có sự tham gia của đại diện các tỉnh thuộc tiểu lưu vực đó. Thành phần, nhiệm vụ của các tiểu ban

*do Trưởng ban quyết định.*

Cũng trong năm 2004, sau khi ban hành Quy chế hoạt động của Ban QLQHLVS, danh sách các thành viên của Ban đã bổ sung thêm các thành viên thuộc Bộ TN-MT và sở TN-MT các tỉnh.

## **2.2. Về tổ chức của Văn phòng Ban**

Văn phòng là đơn vị sự nghiệp, hoạt động theo chức năng được quy định tại Quy chế Tổ chức và hoạt động của Ban quản lý quy hoạch lưu vực sông, Quyết định số 14/2004/QĐ-NN-TCCB, ngày 9/4/2004 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn. Về tổ chức, sau khi có quyết định thành lập Ban, Phân viện khảo sát quy hoạch thủy lợi Nam bộ đã có quyết định cử 05 cán bộ của Phân viện tham gia Ban thư ký của Văn phòng hoạt động thường xuyên giúp việc cho Chánh và Phó Văn phòng Ban.

Từ khi thành lập đến nay, Văn phòng Ban QLQHLVSCL đã tích cực củng cố tổ chức và nhân sự. Phân viện khảo sát quy hoạch thủy lợi Nam bộ đã cử những cán bộ có trình độ chuyên môn cũng như ngoại ngữ tham gia các công việc của Ban.

## **3. Kết quả hoạt động của Ban QLQHLVSCL và Văn phòng Ban trong giai đoạn 2001-2013**

Sau khi có quyết định thành lập năm 2001, từ năm 2001-2002, do ở bước đầu hình thành và chưa có kinh phí hoạt động, mọi hoạt động của Ban và Văn phòng do các cán bộ kiêm nhiệm thực hiện. Công tác củng cố tổ chức của Ban được quan tâm và đã hoàn chỉnh danh sách các thành viên, tổ chức của Văn phòng Ban. Văn phòng Ban đã đăng ký con dấu Văn phòng Ban quản lý quy hoạch lưu vực sông Cửu Long với trụ sở đặt tại Phân viện Khảo sát Quy hoạch Thủy lợi Nam bộ.

Đến năm 2003, được hỗ trợ của dự án Tăng cường năng lực quản lý tài nguyên nước LVSC do AUSAID tài trợ, Văn phòng Ban QLQHLVSCL đã bắt đầu thực hiện chức năng quản lý tài nguyên nước theo lưu vực.

Cụ thể là, Văn phòng BQLQHLVSCL đã phối hợp với các tỉnh và cơ quan liên quan thực hiện những công việc như:

- Xác định những vấn đề quản lý tổng hợp tài nguyên nước
- Tiến hành xây dựng: Thư mục dữ liệu tài nguyên nước vùng ĐBSCL bao gồm cơ sở dữ liệu siêu dữ liệu về tài nguyên nước và phân mô tả hiện trạng ngành nước vùng ĐBSCL, được biên soạn theo khuôn khổ của tài liệu của ADB về "Hiện trạng ngành nước quốc gia".
- Văn phòng BQLQHLVSCL đã tổ chức thành công nhiều hội thảo tham vấn cộng đồng tại 13 tỉnh trên LVSC về các vấn đề ưu tiên trong quản lý tài nguyên nước trên lưu vực. Sau khi tổng kết hội thảo

với 13 tỉnh, các nội dung chính để thực hiện quản lý tài nguyên nước được xác định và tổng hợp xếp theo thứ tự ưu tiên như sau:

1. Quản lý lũ lụt;
2. Ô nhiễm nguồn nước;
3. Nước sinh hoạt;
4. Nguồn nước mùa khô cho các đối tượng dùng nước;
5. Xói mòn;
6. Quản lý nuôi trồng thủy sản;
7. Quản lý sử dụng hóa chất nông nghiệp;
8. Quản lý bảo vệ các loài trong đa dạng sinh học;
9. Quản lý các vùng sinh thái quan trọng;
10. Quản lý nuôi tôm;
11. Quản lý đất phèn;
12. Quản lý của xâm nhập mặn;
13. Thực hiện theo pháp luật và các quy định;
14. Phát triển mở rộng trồng cây ăn quả.

Sau khi dự án tăng cường năng lực do AUSAID tài trợ kết thúc năm 2004, các hoạt động của Ban và Văn phòng Ban dựa vào kinh phí của Bộ NN-PTNT cấp hàng năm theo kế hoạch hoạt động. Hàng năm Văn phòng đi làm việc với các địa phương để nắm bắt các vấn đề nảy sinh trên lưu vực tham gia trả lời các văn bản của Bộ và địa phương liên quan đến quản lý quy hoạch nguồn nước trên lưu vực sông Cửu Long.

Các vấn đề thực tiễn nổi cộm trên địa bàn đã được cán bộ Văn phòng xuống thực địa tìm hiểu, tham mưu trả lời như:

- Giải quyết Kiến nghị của các nông dân Huyện Thới Bình-Cà Mau theo công văn yêu cầu số 1176/TCL-QLNN tháng 11/2011 của Tổng cục Thủy lợi về các mâu thuẫn, tranh chấp giữa giao thông và thủy lợi và sử dụng nguồn nước trong hệ thống thủy lợi;
- Tham mưu cho tổng cục thủy lợi trong việc giải quyết mâu thuẫn giữa hai tỉnh An Giang-Kiên Giang trong việc vận hành hệ thống kiểm soát lũ;
- Tham mưu giải quyết mâu thuẫn trong vận hành hệ thống sử dụng nguồn nước mặn và ngọt ở vùng Quản Lộ-Phụng Hiệp giữa 2 tỉnh Bạc Liêu-Sóc Trăng; và những địa bàn có mâu thuẫn tranh chấp sử dụng nguồn nước mặn, ngọt khác ở Trà Vinh, Bến Tre...
- Tham mưu, góp ý về các vấn đề quy hoạch và phát triển thủy lợi trong khuôn khổ dự án của các tổ chức quốc tế như dự án Kế hoạch Châu thổ sông Cửu Long (dự án MDP) đang thực hiện của Hà Lan;
- Tham mưu, góp ý về các vấn đề liên quan đến Dự án Phát triển Nông nghiệp bền vững ở các tỉnh ven biển ĐBSCL của Cơ quan JICA Nhật Bản năm 2010-2012;

- Tham mưu góp ý các dự án và dự kiến phát triển thủy lợi của Ngân hàng thế giới (WB) như dự án WB2, WB6, WB9 về hỗ trợ thể chế chính sách, quản lý vận hành và phát triển hạ tầng thủy lợi.

Theo đề cương hàng năm được phê duyệt, Thư mục dữ liệu tài nguyên nước vùng ĐBSCL (là sản phẩm Kế thừa các kết quả nghiên cứu của tư vấn quốc tế trong Dự án tăng cường năng lực quản lý lưu vực sông của AUSAID) cũng được Văn phòng duy trì, cập nhật hàng năm, trong đó các nội dung liên quan đến việc cập nhật hồ sơ của lưu vực theo đề cương hoạt động hàng năm thường bao gồm các vấn đề:

- Báo cáo đánh giá hiện trạng và diễn biến đặc điểm KTTV tại ĐBSCL;
- Báo cáo đánh giá hiện trạng và diễn biến tình hình chất lượng nước;
- Báo cáo hiện trạng, phát triển các ngành kinh tế - xã hội;
- Báo cáo đánh giá hiện trạng công trình thủy lợi trong vùng ĐBSCL;
- Báo cáo đánh giá tình hình xây dựng QH và thực hiện QH TL tại các tỉnh/thành;
- Báo cáo tình hình thiên tai (hạn, lũ, xâm nhập mặn, triều cường, xói lở...);
- Báo cáo định hướng phát triển KT-XH của các địa phương trong vùng;
- Báo cáo tình hình khai thác phía thượng lưu;
- Báo cáo tổng kết hồ sơ của lưu vực hàng năm.

Các báo cáo tổng hợp cập nhật năm đã được Văn phòng Ban gửi cho Tổng cục thủy lợi, các sở NN-PTNT các tỉnh thuộc ĐBSCL để làm tài liệu tham khảo phục vụ công tác quản lý nguồn nước trên địa bàn lưu vực sông.

Về tham gia hoạt động khác với các tổ chức quốc tế:

- Năm 2004, Ban QLQHLVSCL tham gia làm thành viên của Mạng lưới Tổ chức lưu vực sông Châu Á (NARBO) và đã dự phiên họp toàn thể lần thứ nhất của NARBO tại Malang, Indonesia. Các năm tiếp theo cho đến nay, việc tham gia các hoạt động này vẫn được duy trì trong khuôn khổ hoạt động hàng năm của tổ chức NARBO.
- Năm 2010, tiến hành tổ chức tiếp xúc để trao đổi, tham khảo kinh nghiệm về quản lý lưu vực sông của các nước Malaysia và Singapore vào tháng 11/2010.
- Văn phòng Ban đã tham dự các hội nghị, hội thảo quốc tế, tiếp đón nhiều đoàn khách quốc tế đến trao đổi, tìm hiểu và làm việc về Ban QLQHLVS.

#### **4. Các thuận lợi, khó khăn trong hoạt động của Ban và Văn phòng Ban**

Do có những thay đổi về chức năng nhiệm vụ quản lý lưu vực sông giữa các bộ Nông nghiệp và PTNT và Bộ Tài nguyên và Môi trường nên hoạt động của Ban QLQHLVS trong giai đoạn từ 2005 đến 2013, gặp nhiều khó khăn.

Năm 2008, Chính phủ đã ban hành Nghị định 120/2008/NĐ-CP về quản lý lưu vực sông theo đó chức năng tài nguyên nước và các lưu vực sông được thống nhất về một mối dưới sự quản lý của Bộ Tài nguyên và Môi trường, Ủy ban sông Mekong Việt Nam đã được chuyển giao từ Bộ Nông nghiệp và PTNT sang Bộ Tài nguyên và Môi trường. Theo Nghị định này, một hình thức quản lý lưu vực sông mới đã được xác lập đó là Ủy ban lưu vực sông (UBLVS) có chức năng “*giám sát, điều phối hoạt động của các Bộ, ngành, địa phương liên quan trong việc thực hiện quy hoạch lưu vực sông; đề xuất ban hành các chính sách, kiến nghị các giải pháp về bảo vệ môi trường nước, khai thác, sử dụng và phát triển tài nguyên nước, phòng, chống và giảm thiểu tác hại do nước gây ra trên lưu vực sông*”. Chính những hoạt động này làm cho việc hợp tác, phối hợp tổ chức thực hiện các hoạt động của Ban và Văn phòng Ban gặp khó khăn dẫn đến hiệu quả hoạt động của Ban hạn chế. Và do vậy, từ năm 2005 đến nay, các hội nghị thường niên của Ban không tổ chức được và các hoạt động của Ban chủ yếu do Văn phòng Ban thực hiện theo các nhiệm vụ được Bộ Nông nghiệp và PTNT giao hàng năm.

Trong những năm qua, Văn phòng Ban QLQHLVSCSCL thực hiện theo các nhiệm vụ được Bộ Nông nghiệp và PTNT giao hàng năm, đã cố gắng thực hiện được những chức năng nhiệm vụ theo quy định. Tuy nhiên, do nhân sự hoạt động kiêm nhiệm nên có phần hạn chế về mặt thời gian dành cho các hoạt động quản lý lưu vực sông.

Về nhân sự, bộ máy Văn phòng quản lý lưu vực chưa có tính ổn định cao, việc thay đổi nhân sự tuy đã được xem xét bổ sung kịp thời trong từng giai đoạn khác nhau, nhưng việc duy trì tính liên tục trong mọi mặt hoạt động của Văn phòng cũng phần nào bị hạn chế.

## **5. Kiến nghị**

Hiện nay Luật Tài nguyên nước sửa đổi đã có hiệu lực từ năm 2013 quy định giao Bộ Tài nguyên và Môi trường thực hiện chức năng quản lý lưu vực sông, Chính phủ quy định về tổ chức, chức năng nhiệm vụ của tổ chức lưu vực sông. Bộ Nông nghiệp và PTNT được xác định là cơ quan phối hợp với Bộ Tài nguyên và Môi trường trong quản lý nhà nước về tài nguyên nước.

Vì vậy để phù hợp với quy định mới của luật, Văn phòng Ban xin kiến nghị như sau:

- Đổi tên Ban Quản lý quy hoạch lưu vực sông Cửu Long thành Ban Quản lý Quy hoạch thủy lợi vùng Đồng bằng sông Cửu Long
- Đổi tên Văn phòng Ban Quản lý quy hoạch lưu vực sông Cửu Long thành Văn phòng Ban Quản lý Quy hoạch thủy lợi vùng Đồng bằng sông Cửu Long
- Nghiên cứu thay đổi chức năng nhiệm vụ của Ban Quản lý quy hoạch lưu vực sông do Bộ Nông nghiệp và PTNT đang quản lý hiện nay cho



phù hợp với tên và chức năng quản lý nhà nước về thủy lợi của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

- Trên cơ sở chức năng nhiệm vụ mới của Ban, nhanh chóng thay đổi chức năng, nhiệm vụ, quy chế hoạt động của Văn phòng Ban phù hợp với điều kiện mới.
- Thành lập các ban quản lý hệ thống thủy lợi Quản Lộ-Phụng Hiệp, Ô Môn-Xà No, Tứ Giác Long Xuyên, Đồng Tháp Mười. Các ban quản lý hệ thống thủy lợi này nằm trong tổ chức Ban Quản lý Quy hoạch thủy lợi vùng Đồng bằng sông Cửu Long. Văn phòng các ban quản lý này đặt tại Viện Quy hoạch Thủy lợi miền Nam như kết luận của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Hội nghị công bố Quy hoạch Tổng thể thủy lợi Đồng bằng sông Cửu Long trong điều kiện biến đổi khí hậu, nước biển dâng.

## **CHÁNH VĂN PHÒNG**